

BẢN LUẬN QUYỂN 89

Trên đây, Khế kinh có lựa chọn hành trong bốn lựa chọn, đã giải thích xong.

Dưới đây, là thứ hai, nói về lựa chọn xứ, có văn của bốn quyển, dùng quyết định rộng mười hai xứ, nên nói “Lựa chọn xứ”.

Trong y cứ: 1- Kết trước, sinh sau; 2- Nêu giải thích trong bài tụng. Bài tụng có hai:

Trước là nửa bài tụng chung, nêu ra bốn môn, tức dùng ba bài tụng riêng để giải thích, sau là có nửa bài tụng chung để nêu bốn môn, tức dùng bốn bài tụng riêng để giải thích. Bốn môn trong nửa bài tụng trước là:

1. An lập đẳng.
2. Trí đẳng.
3. Đồng đẳng.
4. Ly dục đẳng.

Riêng Ót-Đà-Nam, giải thích về an lập. Trong bài tụng có tám môn:

- 1- An lập.
- 2- Sai khác.
- 3- Ngu.
- 4- Không ngu.
- 5- Giáo thọ.
- 6- Giải thoát.
- 7- Phiền não.
- 8- Nghiệp.

Đều nói rộng nghĩa là trong ba môn: Giải thoát, Nghiệp, Phiền não đều phân biệt rộng.

Đầu tiên là giải thích về an lập, như văn rất dễ hiểu.

Thứ hai, là giải thích về sai khác:

Nói: “Do ba hòa hợp, lập nên ba thứ trước riêng: Ba thứ căn, trần, thức hòa hợp sinh thọ.

Nói “Gom quả xúc của ba hòa hợp, lập nghĩa khác nhau thứ năm. Luận sư Cảnh nói: “Xúc là quả của ba hòa hợp. Thọ là quả của xúc, nên nói chung: do quả của ba xúc hòa hợp.

Nay, giải thích trực tiếp do quả của xúc hòa hợp, nên lập thọ thứ năm riêng.

Nói “Do hai nghĩa tạp nhiễm: Nghiệp, Phiền não, lập hai thứ khác

nhau: thứ bảy, và thứ tám. Do nghĩa nghiệp, tạp nhiễm, lập tứ thứ bảy riêng. Do nghĩa phiền não tạp nhiễm, lập ái thứ tám riêng. Do tứ với ái đều tương ứng với ba thọ.

Thứ ba, là giải thích về sự ngu muội trước, giải thích về hai thứ tất cả, tức là pháp của cái ngu. Sau, nói về ba tướng ngu.

Tự tánh ngu: Do triền, nên tức là quên mất ở đời hiện tại, nghĩa là hiện khởi vô minh, gọi là triền, tự thể tối tăm, gọi là quên mất, vì do tùy miên, nên tức là pháp quên mất ở đương lai: Do có tùy miên, nên sinh pháp quên mất của vô minh trong tương lai.

Nói “Năm tướng thọ an lập”, nghĩa là tự tánh v.v... như trên đã nói.

Thứ tư, là giải thích về không ngu, như văn.

Thứ năm, là giải thích về giáo thọ (truyền dạy):

1/ Dẫn đạo, truyền dạy, tức là “thần thông luân”.

2/ Tùy đối tượng thích ứng, đối với cảnh sở duyên, ở yên, truyền dạy, tức là “ký tâm luân”.

3/ Khiến đối tượng hóa độ được truyền dạy nghĩa mình tức là giáo giới luân lậu tận thông.

Thứ sáu, là phân biệt rộng giải thoát, trong đó có bốn: 1) Nói về cầu trí giải thoát. 2) Nêu địa vị giải thoát. 3) Nói về Tỳ-kheo tịnh hạnh có năm thứ pháp, phần nhiều có việc làm. 4) Vấn đáp để nói về thể của giải thoát

Trong phần đầu, 1) Văn, tứ, v.v... như lý. Ở trước kiến đạo, có thể thành tựu giải thoát của Hữu học kiến tu. 2) Tuệ hữu học có thể thành tựu giải thoát của Vô học.

Kế là ở địa vị giải thoát có hai:

1- Hữu học, nghĩa là Kim cương dụ: y cứ vào ngữ của thời gian cuối cùng.

3) “lại nữa, hạnh thanh tịnh của tâm, Tỳ-kheo có năm thứ pháp, phần nhiều có việc làm, tức Kiến đạo trở xuống. Một chánh giáo thọ có ba hạng bạn chánh, nghĩa là Đại sư v.v...

2- Chi Xa-ma-tha: Thi-la v.v... Vì giữ giới, nên tam muội hiện ở trước, vì thế nói là chi.

3- Chi Tỳ-bà-xá-na, nghĩa là được ba thứ tùy theo ý muốn ngôn giáo phát sinh tuệ nghe, tư duy v.v... sinh ra trí chứng làm chi:

2- Ngôn giáo nhằm là, nghĩa là nói bốn thánh: nương vào ba hạng, để cho gia tăng thiếu dục, hỷ tức, tức ba nhánh chủng trước. Và, ưa đoạn, ưa tu, v.v... nghĩa là thánh chủng thứ tư.

3- Ngôn giáo lia cái, hướng đến ái, nghĩa là xa lia các cái, cũng rời các kiến thức và ái.

Ngôn giáo có ba thứ:

1- Tất cả phiền não gọi là cái.

2- Chỉ có năm cái, gọi là cái.

3- Vô minh, nặng nề trong chướng che lấp, cũng gọi là cái.

Nay, nói về thể ba thứ ngôn giáo lia cái này hướng đến ái. Trong hai lượt giải thích về cái ở trước đã có, cũng đều có cái vô minh. Cho nên, trong ba lượt giải thích về cái đều có ngôn giáo hướng đến ái. Phải biết rằng, sự nương tựa trong đây là chứng đắc, đoạn, lia diệt giới tất cả ngôn thuyết, là ngôn giáo đầu tiên, nghĩa là như nói năm phần pháp thân, chứng tỏ chướng dứt hết, được đoạn giới v.v... là ngôn giáo ban đầu. Nương tựa tức công đức vượt hơn đối với kiến kia. Và, đối với xử cái bị đối trị, thấy sâu sắc tai họa lỗi lầm v.v... của các hành. Tức là bậc thánh đã gieo trồng công đức, thiếu dục, tri túc. Và, nhận thấy sâu sắc tai hại lỗi lầm của cái v.v... bị dứt trừ, là ngôn giáo thứ hai.

“Thuận theo tất cả ngôn thuyết duyên khởi của tánh duyên như thế, là ngôn giáo thứ ba” là nói lia vô minh cái kia, thú hưởng ái, tức là sở hữu ngôn thuyết duyên khởi minh là giáo thứ ba, cũng nói là môn ba giáo, tức đầu tiên, ba thứ trong giáo thứ ba, là nói về cái để nói ba giáo:

1- Sự nương tựa là chứng đắc, đoạn, ly, diệt giới tức tất cả phiền não này là cái v.v... là giáo đầu tiên.

2- Nói năm cái là cái. Là ngôn giáo thứ hai.

3- Nói vô minh là cái v.v... là giáo thứ ba,

Lại, ngôn giáo này lược nói cách tóm tắt. Lại có ba giáo v.v... tức chỉ rõ ba giáo năm phần pháp thân v.v... của ba tuyên thuyết trước.

Giải thích lại ba giáo trước, rất dễ hiểu.

4- Nói bảy tùy miên, tức hạt giống của bảy sử.

5- Nói về phiền não. Luận sư Cảnh nói: “Đây là y cứ chung. Hoặc căn bản, hoặc tùy, gọi là chung là “tùy hoặc”, vì lần lượt theo đuổi nhau mà khởi, luận Đối Pháp nói có hai thuyết:

1) Rằng: “Trừ sử căn bản, sử khác được gọi là tùy phiền não. Lại nữa, tất cả phiền não đều gọi là tùy phiền não, vì chúng lần lượt theo nhau khởi, do văn chỗ này.

Mình thấp kém đối với người khác, mà cho mình là hơn. Hoặc bằng nhau, cho mình bằng nhau, gọi là mạn. Đối với bằng nhau, cho là vượt hơn, đối với người hơn, cho là bằng nhau, gọi là quá mạn. Văn này

nói đủ. Bà-sa, Câu-xá, chỉ nói rằng: “Đối với bằng nhau, cho là hơn, không nói đối với vượt hơn, cho là bằng:” vì sao vẫn lại nói như thế ư?

Lại, nhiều cách giải thích rằng: “Đối với bằng cho là hơn, đối với hơn cho là bằng. So với cảnh cũng là quá mạn. Nhưng tâm cho là bằng không thuận với nghĩa vượt quá, cho nên không biện luận. Vì văn này đầy đủ, nên gồm thu quá mạn”.

Thái Pháp sư nói: “ Tâm pháp chỉ có năm mươi một, nên phần phát v.v... nhiếp nhập số.”

Luận sư Đạt nói: “Luận Tiểu thừa không nói đối với hơn cho là bằng, gọi là quá mạn, nên Luận sư nêu lên trở ngại: “Vì sao không nói là thầy của chỗ kia bằng nhau?”

Giải thích: “Đối với bằng cho là hơn, nghĩa là tâm, cảnh đều hơn, nên nói là quá mạn. Đối với hơn cho là bằng, nghĩa là tâm quá cảnh không vượt qua. Cho nên không nói, thật sự cũng có, vì chấp không quá trong cảnh bị so sánh, nên nói “cảnh không quá”.

6- Nói tám Triền. Trong đây nói về hiện khởi, gọi là triền. Tuy nhiên có tám thứ “hoặc” tùy, thường thường hiện hành trong bốn thời gian, nên lập làm Triền. Vì phần, phú không thuận với bốn nghĩa, nên không lập làm triền.

7- Nói về bốn bộc lưu. Luận sư Cảnh nói: “Ở đây giải thích bốn lưu, khác với xưa: Chỉ lấy độc thêm hành, nghĩa là lập bốn lưu (dòng) phiền não trong thân. Hai lưu trước ở người chẳng phải ngoại đạo, hai lưu sau ở ngoại đạo:.

Thái Pháp sư nói: “Ở đây nói về lậu ách chấp kinh, rất khác với luận khác.”

8- Nói về bốn ách, nghĩa là người tu hành đặng phần trong cõi Dục, trừ dục, trừ kiến, vô minh ách khác bị ách dục. Phiền não của hai cõi trên, trừ kiến, vô minh, phiền não khác gọi là ách hữu. Vô minh của ba cõi gọi là Ách vô minh. Phiền não của hành nhân Bạc trần, chẳng phải Ách bộc lưu.

9- Nói về bốn thủ. “Hỏi: “Cái gì là “sở thủ”? Đáp: “Dục, kiến, giới cấm, ngã, ngữ là “thủ”: Dục là bốn kiến, giới là hai nghiệp thân, ngữ của giới gà, chó v.v... Ngã ngữ tức là ngã kiến và sở ngã chấp (Cái ngã chấp). “Sở thủ) này vì theo nhau, nên cũng gọi là Thủ. Năng Thủ tức là bốn thứ dục tham. Thủ làm, nghĩa là vì được các dục và vì thọ dụng, nên khởi thủ đầu tiên: Khởi “năng thủ” trong Thủ ban đầu.

“Do tham lợi dưỡng cho đến “Thoát khỏi điều gạn hỏi, vấn nạn của người khác, khởi thủ thứ hai”, nghĩa là vì tham lợi dưỡng cho nên

tham cầu các kiến. “Xa-ma-tha làm chỗ nương tựa cho đến “Khởi thủ thứ ba”, nghĩa là vì được tám định, thọ trì tà giới.

Vì muốn tùy theo thể để phân biệt về nghiệp đã tạo, thọ quả v.v... khởi lên ngã ngữ thủ. Văn trong đây cụ thể không đồng, luận Đối Pháp chỉ nêu “sở thủ”, gọi là thủ. Văn trên Du-già, nói thô là “năng thủ”, gọi là thủ, nói bốn thứ như dục tham.

Nói Bốn thủ như thế dựa vào hai phẩm, nghĩa là phẩm các tại gia thọ dụng dục và các người xuất gia nói các pháp ác.

Hỏi: “Vì sao chỉ nói rằng, các phẩm xuất gia trong nói pháp ác, mà khởi các chấp? Mà không nói các phẩm xuất gia của chánh pháp, cũng khởi các chấp ư? Dưới đây, sẽ giải thích về nghi:

Do Phật, Thế tôn thường tự xưng rằng: “Ta vì dứt trừ hẳn các chấp biết khắp, nên đối với pháp này, thể tu hành, dù phiền não đeo đẳng, đến thân hoại, qua đời, nhưng quyết không kiến lập các chấp đối với pháp kia.”

Vì Đức Phật kia không chút lưu luyến đối với các dục mà xuất gia, nên không có dục thủ đối với kiến giới cấm, kể cả ngã ngữ. Vì không có chấp thọ, nên không có ba thủ còn lại.

Người nói pháp ác có hai:

1- Người đối với kiến ác, ái, khởi tranh luận.

2- Người năng chứng nhập định của thế gian.

Dựa vào kiến, ái tranh luận để kiến lập kiến thủ. Dựa vào hay chứng nhập định thế gian, để lập giới cấm thủ. Hai phẩm, vì dựa vào chấp mắc ngã ngữ, nên nương tựa phẩm “câu”, để lập “ngã ngữ thủ”.

Kiến trong đây, nghĩa là sáu mươi hai kiến trở xuống, phát ra thể “sở thủ”. Đã gìn giữ kiến tà phân biệt, gọi là giới. Hành tướng oai nghi gọi là cấm. Vì đế, vì trụ, nên luận nói có ngã, gọi là “ngã ngữ”. Văn này tức lấy chung ngã kiến và ngã chấp làm cảnh của ngã ngữ thủ.

Lại, “Dục ái ở trong đây làm duyên lập dục thủ v.v... trở xuống, là phát ra thể ái của “năng thủ”. Có ai không có ái làm duyên lập ngã ngữ thủ, nghĩa là đối với ngã đã chấp, hoặc có, hoặc không, qua đó khởi ái, gọi là “ngã ngữ thủ”.

10- Nói về bốn trói buộc. Chỉ theo ngoại đạo lập, cũng là bốn ràng buộc: Sở tham của ba cõi là ràng buộc (phược) thứ nhất, giận dữ của cõi Dục là thứ hai, kiến thủ của ba cõi là thứ ba. Giới thủ của ba cõi là ràng buộc thứ tư.

Dưới đây, sáu môn, xem văn sẽ hiểu.

Thứ tám, là phân biệt rộng về môn nghiệp. Văn chia làm ba:

- 1- Nói về nghiệp của ba hành động ác.
- 2- Nêu luận tà, chánh, nói về nghiệp không đồng.
- 3- Giải thích rộng mười sáu nghiệp.

Hai đoạn văn trước ở quyển này, một đoạn sau ở đầu quyển chín mươi.

Y cứ trong ba hành nghiệp ác ban đầu, nói là tất cả thân nghiệp bất thiện, gọi là hành động ác. Ngữ, ý cũng thế, nghĩa là chỉ nêu tánh nghiệp, không đồng với Tiểu thừa lấy chung ý có ba tham, sân, tà kiến cũng gọi là hạnh ác. Đối với các đường ác hoặc đã tùy được, hoặc đương lai hoặc hiện tại v.v... nói ba hạnh ác cảm báo đường ác, hoặc đã được v.v...

Kế là nói về hai luận tà, chánh, để an lập nghiệp nhiễm, trong đó chia làm hai:

1. Lược nói hai luận, an lập nghiệp nhiễm.
2. Lại phân biệt rộng về hai luận tà, chánh.

Trong phần trước, nói “tà luận cho đến “Phải biết rằng, đây là tà luận”: tà luận, nghĩa là nói lúc tạo nghiệp ác, vì thường khởi trong phương tiện trước, nên ý muốn hành động sát v.v... gọi là cố ý tạo, nghiệp như thế, nhất định đọa đường ác.

Chánh luận cho rằng chẳng phải như thế, theo điều mà ông phán quyết, tức là chê bai người tu hành phạm hạnh, có thể chứng Niết-bàn?! Vì sao? Vì các loại hữu tình lúc tạo nghiệp ác ở đời hiện tại, chẳng khởi cố lo nghĩ tạo nghiệp, hướng chi ở vào đời khác, là tức cố lo nghĩ tạo nghiệp, quyết định sẽ vào đường ác, là tức lẽ ra lúc không có được giải thoát. Như chánh luận chép: “Chi cố lo nghĩ tạo phần nhiều là bất định. Vì thế kinh Niết-bàn chép: “Nghiệp Bất định của tất cả chúng sinh thì nhiều, nghiệp quyết định ít. Do nghĩa này, nên có đạo tu tập. Nghiệp nặng quyết định có thể khiến thọ nhẹ. Nghiệp bất định chẳng thể sinh thọ sau.

Nói “Nếu nói như thế v.v...” trở xuống, là nói về chánh luận kia rằng. “Nếu nói vì các hữu, nên lo nghĩ tạo nghiệp bất thiện, thì nghiệp này vừa tạo tác, vừa tăng trưởng”, nghĩa là nhất định thọ quả đường ác. Như có người dù tạo nghiệp không tăng trưởng, thì người ấy thọ pháp kia làm y chỉ. Những người đã tạo tác, nếu không có hối cải, không tu đối trị, hoặc lại tăng trưởng, hoặc không tăng trưởng, thì nghiệp này dù quyết định thuận với thọ hiện báo, cũng đổi thay để trở thành thuận với thọ đường ác. Hoặc sinh thọ, hoặc hậu thọ, có thể giải thoát trong hiện tại. Nếu vì sinh tâm ăn năn v.v... nên chuyển nghiệp đường ác, khiến

thọ nhẹ hiện tại, thì gọi là không chê bai tu tập tham hạnh”.

Hỏi: “Ở trên, đã nói về nghiệp tạp nhiễm, sao lại nói trở thành thuận với lạc thọ?”

Giải thích: “Là điều thiện của phần phước, cũng gọi là nhiễm.”

Dưới đây thứ hai, lại phân biệt rộng về luận tà, chánh, có sáu lần “lại nữa”. Lược có năm cặp:

- 1) Nói về đôi hội, không hội của đối trị.
- 2) Nói về đôi hộ, không hộ của ba nghiệp.
- 3) Nói về đôi nhiễm, không nhiễm của năm tướng.
- 4) Nói về đôi hành lập bày nghiệp tà, chánh.
- 5) Đôi chưa nhập, đã nhập ở trong Thánh giáo.

Y cứ trong đôi thứ hai, nói ngăn giữ nghiệp thân, ngữ, ý bất thiện trong hiện pháp mà trụ, người kia, trước đó đã tạo tác nghiệp ác, cũng khiến tăng trưởng, cho đến khiến tạp nhiễm kia, nghĩa là giới Biệt giải thoát, nghiệp thân, ngữ thiện, là sự ngăn ngừa.

Dưới đây hỏi, đáp để nói về nghĩa ngăn ngừa. Nói là “Như có một cho đến “vấn cố phát khởi”, nghĩa là trước, hỏi về thọ giới trong tạo nghiệp ác, thế có thể xa lìa, lại khởi tác ý bất chính, trở lại nhiễm thiện ở trước, gọi là không thể ngăn ngừa.

Lại, “Đối với các nghiệp thân, ngữ, ý thiện v.v...” trở xuống, là nói về nghiệp vô tác của điều thiện, đều hiện hành với việc ác không có khác nhau, cho đến không chứng Niết-bàn ở trong hiện pháp.

“Người kia dù ngăn ngừa gìn giữ như thế v.v...” trở xuống, là nói trong hiện tại, tạm thời không làm ác, vì không dứt trừ hạt giống, nên bị tùy miên ràng buộc, trở lại khởi tạp nhiễm trong thân sau. Nếu ngăn ngừa, giữ gìn nghiệp thân, ngữ, ý mà trụ thì sẽ có sự khác nhau này, nghĩa là tướng riêng ở dưới, tìm văn, sẽ hiểu.

Đôi thứ ba, là nói về hai luận tà chánh. Mỗi luận đều do năm tướng thành nhiễm, không thành nhiễm. Năm tướng trở thành tạp nhiễm. Luận sư Đạt nói: “1- Luận vô nhân; 2- Luận ác nhân; 3- Nghiệp ác của thân; 4- Nghiệp ác của ngữ; 5- Nghiệp ác của Ý. Đây là năm thứ.

Nay, cho rằng, luận đó không đúng, tức ba lỗi của hai luận, gọi là năm.

Nói “Trong hiện pháp cho đến “tức là có một nương tựa vào các pháp lạc bất thiện, thọ mà ưa bất thiện thọ sinh kia, v.v...”, nghĩa là lại nói Lạc thọ, đáp lại nghiệp thiện. Lạc thọ bất thiện trong hiện tại này, là vì bất thiện, nên không được nói là đáp lại nghiệp thiện đời trước sinh. Nếu đáp lại nghiệp bất thiện sinh, thì lẽ ra là pháp Dị thực vô ký,

chớ sao lại được là tánh bất thiện ư?”

“Vì sao v.v...?” Trở xuống, là giải thích về nghiệp bất thiện của đời trước, hay cảm quả vui trong hiện pháp.

Nếu nói nghiệp ác trong hiện pháp thọ dụng này làm nhân, thì sẽ trái với tông tạo tác đời trước v.v... mà ông đã lập, gọi là lỗi ban đầu.

Lại, nói các pháp bất thiện đều dùng nghiệp ác của đời trước làm nhân, tức là quyết định pháp lành đã có, cũng dùng pháp lành đời trước làm nhân tương đương so với đời mình tu các đối trị, đều thành vô dụng, gọi là lỗi thứ hai.

Lại, “Nếu hiện tại cho đến “nên làm hay không làm”, nghĩa là nếu đều do tác nhân đời trước, thì sẽ không nhờ vả hiện duyên, lẽ ra sẽ không có lo nghĩ cân nhắc hiện tại: Điều thiện nên làm, việc bất thiện, không nên làm v.v...

Lại, “Trí như thật lẽ ra thành vô dụng”, nghĩa là biết rõ rồi thì ngã ác này nên thay đổi, ngã thiện này nên thành tựu.

Duyên hiện tại của thuyết kia, vì chẳng phải có, cho nên cái ngã này nên chuyển v.v... Cũng vì chẳng phải có, nên trí như thật, về lý không thành tựu. Vì trí không thành, nên dưới đây, sẽ lần lượt phát ra lỗi, nói chung là lỗi thứ ba.

Giải thích về năm tướng thành trong bất nhiễm. Luận sư Cảnh nói: “Người giả vì lãnh thọ, nghĩa là tức người giả do sáu xúc xứ nên có thể lãnh thọ: Vì do nương tựa sáu căn, nên hay lãnh thọ.

“Bốn thứ khác nhau ở trong thai mẹ”, đây là nói về phương tiện nhập thai, chưa nói bốn thứ khác nhau trong thai.

“Bốn thứ khác nhau trở xuống, là tự phô bày, nghĩa là danh sắc, sáu nhập, xúc, thọ. Theo thứ lớp như thế mà có lãnh thọ, không đồng với luận Tiểu thừa: Xúc thọ ở ngoài thai.

Nay, nói xúc, thọ cũng ở trong thai, tức là có hai đế thuộc về tạp nhiễm: Tức Khổ, Tập.

“Trái với hai đế này v.v... trở xuống cho đến thanh tịnh, tức là diệt đạo.

Nói thọ do xúc, sinh ra: là nói chung về hữu lậu, vô lậu.

Luận rằng: “Nói về địa vị gồm có ba:

1. Ở địa vị phàm phu, tức bảy phương tiện của Kiến đạo trở xuống.

2. Hữu học.

3. Vô học.

Nay, nói về xúc, ý nói vô lậu, dưới đây kết rằng: “Tức là có ba đế

thanh tịnh, diệt, đạo.

Luận sư Đạt nói: “Nếu chủ thể lãnh thọ từ năm ấm là tướng thứ nhất. Nếu do lãnh thọ này, nghĩa là vì do sáu xúc xứ, nên làm tướng thứ hai.

“Nếu lãnh thọ như thế, nghĩa là đầy đủ sắc, sáu nhập, xúc, thọ, thứ lớp như thế là tướng thứ ba. Nếu khi lãnh thọ, nghĩa là lúc thọ hai nghiệp hiện tại, đời trước là tướng thứ tư.

Tập nhiễm như thế, thanh tịnh như thế, nói về hai người mê, ngộ là tướng thứ năm. “Phải biết rằng, nương tựa năm thủ uẩn v.v... trong đây: là giải thích câu thứ nhất.

“Tức người giả này do sáu xúc v.v...”, nghĩa là giải thích câu thứ hai.

“Bốn thứ khác v.v... ở trong thai mẹ”, là giải thích câu thứ ba.

Lại: tức thọ này cũng dùng hiện tại v.v...”, là giải thích câu thứ tư.

“Nếu ngoại đạo kia lắng nghe các pháp v.v... không chính đáng”, là giải thích câu thứ năm”.

Lại, có một giải thích: “1/ Người hay lãnh thọ; 2/ Do sự lãnh thọ này; 3/ Lãnh thọ như thế; 4/ Tập nhiễm như thế; 5/ Thanh tịnh như thế; đây là năm tướng.

Đối thứ tư, là nói về thắng lợi, tai hại lỗi lầm của hành nghiệp chánh, tà. Trước nói về tà luận, sau nói chánh luận.

“Lại nữa” trong phần trước, phải biết rằng, đặt ra tà nghiệp, thanh tịnh, nghĩa là ngoại đạo chấp khổ hạnh có thể thanh tịnh các nghiệp bất thiện trong quá khứ.

Nói “Ngoại đạo kia nhận thấy các nghiệp bất thiện của đời trước làm hai thứ nhân”, nghĩa là nghiệp ác hiện tại đều là tập quán của nghiệp đời trước đã dẫn khởi v.v... Pháp Phật cũng có hiện pháp bất thiện, do tập quán xưa. Về sau do hiện duyên, mới được dẫn khởi. Vì ngoại đạo kia chỉ chấp lấy một nhân, nên thành tà luận. Đại sư từ bỏ thế gian, nghĩa là Đức Phật từ bỏ thế gian.

“Vì duyên cơ gì nên biết đặt ra như thế, để cho nghiệp thanh tịnh, không thích ứng với đạo lý cho đến “Do ba phẩm đã gây bức thiết, vì khổ thọ không được sinh v.v... Và như ông dùng lửa để đốt cháy thân. Lửa nung đốt khổ trên, lửa kế tiếp, nung đốt khổ giữa, lửa yếu nhỏ, nung đốt nổi khổ dưới. Đây là ba khổ do hiện duyên nẩy sinh, ông nói do quá khứ, không hợp với lý, trừ ba khổ của ba thứ lửa kia. Vì tự mình đã nói do khổ hạnh, nên có thể dứt trừ khổ, là không hợp lý.

Nghĩa yếu lược, cái gọi là tự tánh của các nghiệp quyết định, thời

gian quyết định, phẩm loại quyết định. Luận sư Cảnh nói: “Vả lại, khắc ngang vì nói, gọi là quyết định”. Luận sư Đạt nói: “Đây là vấn cứ vào một tướng của môn lý tùy chuyển mà nói. Nếu y cứ môn lý chân thật, thì chưa hẳn như thế đều được chuyển”.

Dưới đây, sẽ nói về chánh luận:

Nói “Phân tích sáu việc”, nghĩa là bốn Đại, không, thức. Dùng quán sáu giới này, nhằm phân tích việc của hữu tình.

Nói “Và người khác đã khen ngợi năm thứ sai khác trái nhau kia”, nghĩa là ba thứ lớp hành hạ khổ não của hai thứ tà luận đã nói ở trước, trái với điều mà họ đã khen ngợi”.

Đôi thứ năm, là nói về ba người chưa vào, đã vào Thánh giáo:

1/ Phàm phu chưa nhập Thánh giáo. Do ba thứ tướng, biết được hễ diệt thì bất, người này đã được chánh kiến.

2/ Nghe tà giáo, tà kiến sắp sinh, chánh kiến sắp diệt.

3/ Nghe chánh pháp, tà kiến sắp sinh, bất sinh gọi là đoạn. Chánh kiến đã thành trước, không gọi là sinh.

Kế là, có sinh mà không diệt, người tầm thường trong đây, trước chẳng phải tà, chánh, sau, nghe chánh pháp phát sinh chánh kiến, gọi là sinh lỗi tà kiến, vì không thực hành nên không gọi là đoạn.

Kế là, có vừa sinh, vừa diệt, người này ở trước đã hành động tà kiến, do nghe chánh pháp hàng phục, diệt trừ tà kiến rồi sinh ra chánh kiến. Người thứ hai đã nhập hữu học Thánh giáo, có ba tướng:

1. Sinh mà bất diệt, nghĩa là ở địa vị tu, đối với bốn tịnh không hư hoại hiện ở trước, gọi là sinh. Đối với Phật, không nói là đồng loại khi nhập Kiến đạo, đoạn trước thời nay không gọi là Diệt.

2. Kế là, có diệt mà không có sinh, nghĩa là đoạn tu dứt trừ vô minh của phẩm khác, gọi là diệt, nói về thể, không gọi là sinh khởi, vì thành chủng loại kia.

3. Kế là, cũng có sinh, có diệt, nghĩa là đạo học vô sinh. Tu dứt trừ vô minh, thấy đều Diệt.

Thứ ba, phàm phu đã nhập Thánh giáo, cũng có ba tướng:

1/ Diệt mà bất sinh, nghĩa là nghe nói vô ngã tiêu diệt ngã kiến, chưa trực tiếp ngộ nhập chánh kiến vô ngã, không gọi là sinh.

2/ Sinh mà không diệt, người này sau khi đã nghe như trước, đối với lý vô ngã, dần dần có thể ngộ nhập chánh kiến vô ngã, được gọi là sinh. Tùy miên chưa dứt trừ, không gọi là diệt.

Từ đây về sau, do sức tu đạo, chứng hiện quán đế, mới dứt trừ tùy miên, phát sinh vô lậu, tức gọi là “vừa sinh”, “vừa diệt”.